

Bản án số: 257/2020/HS-ST

Ngày: 17/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thu Giang

Bà Nguyễn Thị Thúy

Ông Phan Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu H3, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K (tên gọi khác: Nguyễn Văn T), sinh năm 1984.

ĐKHKT: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Xóm 1 thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: (Bị cáo khai tại phiên tòa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (tên thường gọi là Nguyễn Văn H1) và bà Mạc Thị X; có vợ Hà Thị V và có 01 con chung; chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị H (tên thường gọi là T) và có 01 con chung; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Danh chỉ bản số 000000568 lập ngày 20/8/2019 tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K:

- Ông Mai Tiến Dũng, Luật sư của Văn phòng Luật sư ATV, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa;*

- Ông Phạm Văn Minh, Luật sư của Văn phòng Luật sư ATV, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa;*

Người làm chứng: Anh Hà Văn H2, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; *có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 8/4/2010 tại khu vực ga Hà Nội, Phòng An ninh điều tra Công an thành phố Hà Nội bắt quả tang Nguyễn Văn H3 và Hà Văn H2 có hành vi lưu hành tiền giả, tang vật thu giữ 10 cọc (100 tờ/cọc) gồm 1.000 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng/tờ, tổng cộng 200.000.000 đồng tiền giả.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H3 và Hà Văn H2 đều khai nhận: H3 và H2 làm thuê cho Nguyễn Văn K ở quán Karaoke số 115 Nhị Thanh, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 7/4/2010, K gọi điện thoại cho H2 bảo H2, H3 nhận 15.000 nhân dân tệ (NDT) từ Hà Thị V (vợ K) sau đó qua quán Cây Cọ ở 119 Hùng Vương, tỉnh Lạng Sơn lấy 3.000.000 đồng rồi mang lên Đồng Đăng cho K. Sau khi nhận 15.000 NDT từ V và lấy 3.000.000 đồng từ Lê Thị H4 (chủ quán Cây Cọ), H3 và H2 đi xe máy của V lên quán của Âu Thị B ở Cống Trắng, Cốc Nam, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn chờ K. Một lúc sau, K đi ô tô nhãn hiệu Innova cùng Bùi Thị T (bạn của K) đến và mời H2, H3, B đi ăn. Sau khi ăn xong, K, Thủy, H3, H2 đi đến khách sạn Đồng Đăng, thị trấn Đồng Đăng, tỉnh Lạng Sơn nghỉ, K và T ở một phòng, H3 và H2 ở một phòng. K nói với H3 cứ ngủ đi, lúc nữa gọi thì đi lấy “hàng” (tiền giả) cho K.

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 08/4/2010, K điện thoại gọi H3 sang phòng K đưa 1.500.000 đồng tiền chi tiêu và bảo H3, H2 đi lấy tiền giả cho K. H3, H2 đi xe máy đến thành phố Lạng Sơn gặp một người phụ nữ, H3 đưa 15.000 NDT cho người phụ nữ trên và nhận 02 con gà, người phụ nữ trên nói “hàng” ở trong bụng gà, H3 điện cho K thì K nói cứ nhận và

mang về cho K. Khi về đến 115 Nhị Thanh, thành phố Lạng Sơn, H3 và H2 vào bếp mổ bụng 02 con gà thấy bên trong có 10 cục tiền loại 200.000 đồng được cuộn tròn, H3 nói với H2 “hàng” là tiền giả. H3 điện thoại cho K nói có 10 cuộn tiền, K bảo cất đi.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 08/4/2010, K điện thoại bảo H3, H2 đi xe máy mang tiền giả đến quán cơm của Đỗ Hồng Q ở 81 Hùng Vương, thành phố Lạng Sơn. K đi ô tô cùng T, B đến đón H3, H2, đi đến cầu Sông Hóa, Lạng Sơn, K bảo H3, H2 đi xe khách về Hà Nội thuê 02 phòng trọ gần ga Hà Nội. Khi đến nơi, H3 điện cho K, K nói cứ nghỉ đi, khi nào khách đến lấy thì giao “hàng” và nhận 85.000.000 đồng mang về cho K. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, K điện thoại cho H3 bảo đi giao tiền giả và người nhận tiền giả sẽ điện thoại cho H3. Sau đó, có một người phụ nữ điện thoại cho H3 bảo ra cửa ga Hà Nội gặp, H3 nói người phụ nữ vào khách sạn để giao hàng nhưng người phụ nữ không đồng ý, bảo mang ra cửa ga Hà Nội giao. H3 bảo H2 mang tiền giả ra đầu phố Trần Hưng Đạo trước cửa ga Hà Nội thuê taxi đi được một đoạn thì người phụ nữ lên xe yêu cầu xem trước tiền giả, H3 đưa túi tiền giả cho người phụ nữ xem thì lực lượng công an đến kiểm tra, bắt quả tang, còn người phụ nữ bỏ chạy.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn H3, Hà Văn H2 và kết quả kiểm tra điện thoại và tài liệu điều tra khác, ngày 9/8/2010, Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn K về hành vi Lưu hành tiền giả, do K bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã số 54 ngày 24/8/2010 đối với Nguyễn Văn K.

Cáo trạng số 383/CT-VKS-P2 ngày 13/10/2010 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Văn H3 và Hà Văn H2 về tội “Lưu hành tiền giả”.

Bản án số 59/2010/HSST ngày 14/12/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử Nguyễn Văn H3 13 năm tù và Hà Văn H2 12 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả”. Hiện Hà Văn H2 đã chấp hành xong hình phạt tù, còn Nguyễn Văn H3 đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 5 Bộ Công an.

Ngày 15/8/2019, Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Hà Nội đã bắt giữ Nguyễn Văn K theo Quyết định truy nã số 54 ngày 24/8/2010 tại xã Hải Bôi, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Nguyễn Văn K khai sau khi biết bị Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã, K lo sợ nên bỏ trốn khỏi nơi cư trú. K khai khoảng năm 2010 K

kinh doanh quán Karaoke nên thuê Nguyễn Văn H3, Hà Văn H2 làm việc tại quán. H3 và H2 có hỏi vay tiền K để làm ăn, nhưng không nói rõ kinh doanh gì. H3 và H2 chỉ nói với K vay tiền để mua hàng ở Lạng Sơn mang về Hà Nội bán cho Lan để kiếm lời. Do K không cầm tiền nên đã điện thoại cho vợ là Hà Thị V đưa cho H3, H2 vay 15.000 NDT. K không chỉ đạo H3, H2 lấy 15.000 NDT từ chỗ V đi mua tiền giả về để xuống Hà Nội bán cho L với giá 85.000.000 đồng. Sau khi biết bị khởi tố hình sự K đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, sinh sống ở nhiều nơi, từ đầu năm 2017 cư trú tại xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội không đăng ký tạm trú.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn K thay đổi lời khai, K nhận đã chỉ đạo Nguyễn Văn H3 và Hà Văn H2 lấy 15.000 NDT từ Hà Thị V để mua 200.000.000 đồng tiền giả ở Lạng Sơn rồi mang về Hà Nội bán cho một người phụ nữ tên L với giá 85.000.000 đồng. Về nguồn gốc số tiền giả K khai: qua các mối quan hệ xã hội, K biết một người phụ nữ tên Đ nhà ở Hải Dương lấy chồng người Trung Quốc ở Bằng Tường, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Đ nói có tiền Việt Nam giả bán với giá 30.000 đồng tiền thật mua được 100.000 đồng tiền giả, nếu có nhu cầu mua tiền giả thì liên lạc với Đ. Trong thời gian này có một người phụ nữ tên L hay đến quán Karaoke của K ở thành phố Lạng Sơn đặt vấn đề mua tiền giả của K với giá 40.000 đồng tiền thật mua được 100.000 đồng tiền giả. Đến tháng 4 năm 2010 Lan gọi điện cho K đặt mua 200.000.000 đồng tiền giả (loại tiền giả mệnh giá 200.000 đồng/tờ), hẹn giao tiền giả ở Hà Nội, K đồng ý. Sau đó K gọi điện cho Đ hỏi mua 200.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 200.000 đồng/tờ, Đ đồng ý bán với giá 60.000.000 đồng và yêu cầu K đổi số tiền trên ra tiền nhân dân tệ tương đương đương 25.000 NDT. Do chưa đổi đủ 25.000 NDT nên K thỏa thuận trả trước 15.000 NDT, còn lại 10.000 NDT sẽ trả sau, Đ đồng ý và hẹn giao tiền vào sáng ngày 8/4/2010 tại khu chợ đêm thành phố Lạng Sơn, sau đó H3 và H2 đi nhận và mang tiền giả xuống Hà Nội để giao cho Lan, chưa kịp giao tiền giả cho Lan thì bị Cơ quan điều tra kiểm tra và thu giữ toàn bộ số tiền giả trên.

Về đối tượng Đ đã bán tiền giả cho K: K không biết tên, tuổi, địa chỉ liên lạc của Đ, Nguyễn Văn H3 và Hà Văn H2 đều khai do trời tối, người phụ nữ tên Đ mặc áo mưa không nhìn rõ mặt nên không có căn cứ để làm rõ đối tượng này.

Đối với đối tượng Lan mua tiền giả của K sử dụng số điện thoại 0978137102. Kết quả xác minh xác định chủ thuê bao số điện thoại trên là Hoàng Thanh Hương, số Chứng minh thư nhân dân 385290461 do Công an tỉnh Bạc Liêu cấp. Kết quả ủy thác điều tra xác định số Chứng minh

thư nhân dân 385290461 là Phạm Quốc L1, sinh năm 1984. Anh L1 khai không sử dụng thuê bao trên nên không có căn cứ để làm rõ đối tượng Lan.

Quá trình bắt giữ Nguyễn Văn K, Cơ quan điều tra thu giữ của K: 01 ô tô nhãn hiệu Lexus GS430 màu đen, số khung JT153USG100010089, số máy 3UZ 0142922 gắn BKS 30E-263.26; 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ có dấu tròn của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 29-07D và dòng chữ “30A-594.18, No QC 6021159”; 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ có dấu tròn của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 29-07D và dòng chữ “29A-358.64, No QB 6148903”; 01 tem đăng kiểm có dấu tròn của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 29-07D và dòng chữ “30A-594.18, No KC8057921”; 01 tem đăng kiểm có dấu tròn của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 29-07D và dòng chữ “29A-358.64, No KC9422696”; 01 giấy chứng nhận kiểm định do Cục đăng kiểm Việt Nam phát hành có dòng chữ “No KC 2046344” và có dấu tròn đỏ của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 29-02V; 01 giấy chứng nhận kiểm định do Cục đăng kiểm Việt Nam phát hành có dòng chữ “No KC 8057921” và có dấu tròn đỏ của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 29-07D; 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ có dòng chữ “29T-9768” và “Thời hạn nộp phí tiếp theo 28/12/2018” dán trên xe ô tô nhãn hiệu Lexus GS430, số khung JT153USG 100010089, số máy 3UZ 0142922 gắn BKS 30E-263.26; 01 tem đăng kiểm ô tô có dòng chữ “29T-9768” và “Có hiệu lực đến hết ngày 27/12/2018” dán trên xe ô tô nhãn hiệu Lexus GS430, số khung JT153USG 100010089, số máy 3UZ 0142922 gắn BKS 30E-263.26.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Lexus GS430, số khung JT153USG 100010089, số máy 3UZ 0142922 gắn BKS 30E-263.26: K khai mua chiếc xe trên của một người không quen biết. Kết quả giám định số khung, số máy là số nguyên thủy, không phải xe tang vật, được Cục Cảnh sát giao thông Bộ Công an cấp Biển kiểm soát số 80NN-041.04 cho Đại sứ quán Angieri. Cơ quan điều tra đã phối hợp với Cục Lễ tân Bộ ngoại giao có công hàm trao đổi để làm rõ nguồn gốc chiếc xe trên.

Đối với BKS 30E-263.26 gắn trên xe ô tô Lexus GS430: Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định để xác định biển kiểm soát trên là thật hay giả nhưng chưa có kết quả.

Đối với các tài liệu là Tem nộp phí đường bộ, Tem kiểm định và Giấy chứng nhận kiểm định giám định kết luận là tài liệu giả. Nguyễn Văn K khai: do K buôn bán ô tô cũ, các giấy tờ trên được để trên một chiếc xe ô tô cũ nên K cầm trong túi cá nhân, trong đó đã sử dụng 01 tem

nộp phí đường bộ và 01 tem đăng kiểm dán trên xe ô tô Lexus GS430. Hiện tài liệu của xe nào K không nhớ vì xe cũ đã bán hết.

Do các đồ vật, tài liệu thu giữ của Nguyễn Văn K không phải là vật chứng của vụ án lưu hành tiền giả, hiện chưa xác định được nguồn gốc chiếc xe ô tô Lexus GS430 và chưa có kết luận giám định về Biển kiểm soát 30E-263.26 gắn trên xe ô tô này nên Cơ quan điều tra đã quyết định tách rút toàn bộ đồ vật, tài liệu trên để tiếp tục điều tra làm rõ sau.

Cáo trạng số 79/CT-VKS-P1 ngày 16/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Lưu hành tiền giả” theo quy định tại khoản 3 Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội cho rằng: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả xét hỏi tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Lưu hành tiền giả” theo quy định tại khoản 3 Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 12 - 13 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/8/2019.

Xét tính chất vụ án và điều kiện, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội về tội danh đối với bị cáo Nguyễn Văn K. Về mức hình phạt, tại thời điểm phạm tội, bị cáo sống ở vùng biên giới nên không tránh khỏi những cám dỗ đời thường, dễ bị lôi kéo vào con đường phạm tội. Bị cáo hiểu biết pháp luật hạn chế, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; đã từng tham gia quân đội; hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây hậu quả cho xã hội; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa hôm nay, căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Văn K, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 08/4/2010, Nguyễn Văn K đã chỉ đạo Nguyễn Văn H3 và Hà Văn H2 đến thành phố Lạng Sơn gặp Đài đưa 15.000 nhân dân tệ (NDT) để mua 200.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 200.000 đồng/tờ, sau đó mang xuống Hà Nội bán cho Lan để nhận 85.000.000 đồng mang về Lạng Sơn cho K. Khi Nguyễn Văn H3 và Hà Văn H2 hẹn Lan ra khu vực ngã ba Lê Duẩn - Trần Hưng Đạo gần ga Hà Nội để giao tiền giả thì bị Cơ quan điều tra bắt giữ cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K đã cấu thành tội “Lưu hành tiền giả” với tình tiết “phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng”. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 180 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với khoản 3 Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015).

Do đó, Cáo trạng số 79/CT-VKS-P1 ngày 16/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Lưu hành tiền giả” theo quy định tại khoản 3 Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn K là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động quản lý tài chính, tiền tệ của Nhà nước, gây tác hại lớn đến việc lưu thông tiền tệ trong thị trường, gây bất ổn cho nền kinh tế và gây mất trật tự, trị an xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái nhưng vì háms lợi đã cố ý phạm tội.

Xét vai trò trong vụ án, bị cáo Nguyễn Văn K có vai trò đầu vụ, là người tổ chức tội phạm. K đã trực tiếp chỉ đạo Nguyễn Văn H3 và Hà Văn H2 thực hiện việc mua tiền giả từ đối tượng Đài người Trung Quốc rồi mang ra Hà Nội bán cho đối tượng Lan. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Bị cáo Nguyễn Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra.

Sau khi bị bắt, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn K được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày bị tạm giữ, tạm giam được tính trừ một ngày tù.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất vụ án và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: đã được giải quyết trong Bản án số 59/2010/HSST ngày 14/12/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Lưu hành tiền giả”

Áp dụng khoản 3 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/8/2019.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. *Về án phí*: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về xử lý vật chứng*: đã được giải quyết trong Bản án số 59/2010/HSST ngày 14/12/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn K có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/7/2020.

Nơi nhận:

- Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm